

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/DSST

Ngày 31-12-2021

"*V/v Kiện đòi tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bửu và bà Phạm Thị Thơm.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2020/TLST-DS ngày 26/10/2020 về việc "*Kiện đòi tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-DS ngày 10/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 151/2021/QĐST-DS ngày 10/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.

Trụ sở: Số 49, Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thế V – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị C (Giấy ủy quyền ngày 02/10/2020).

Địa chỉ: 111 Lê Thị H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại, dịch vụ HS.

Trụ sở: Số 87, N, Tổ dân phố 8, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông và Số 29, P, Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H- Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn S.

Địa chỉ: Thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện ngày 02/10/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (sau đây gọi là Công ty T) là công ty kinh doanh về mua bán lốp xe. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại, dịch vụ HS (Công ty HS) do ông Hoàng Văn S làm Giám đốc (cũ). Sau đó thay đổi người đại diện là ông Hoàng Văn S và Giám đốc mới là ông Trần Văn H). Công ty HS có hợp tác, mua hàng là lốp xe của Công ty T với mục đích sử dụng để thay lốp xe khi bị hỏng. Lần đầu mua hàng, hai bên có ký hợp đồng mua bán hàng hóa là lốp xe, sau nhiều năm mua bán qua lại, hai bên đã quen biết và có sự tin tưởng nên chỉ mua bán bằng hợp đồng miệng, không lập thành văn bản. Ngày 25/02/2020 hai bên chốt nợ, ông Hoàng Văn S xác nhận còn nợ công ty T số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Ông Hoàng Văn S và ông Trần Văn H có thỏa thuận, ông Trần Văn H hiện đang là đại diện cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại, dịch vụ HS trả cho Công ty T số tiền 300.000.000 đồng. Cùng ngày 25/02/2020, ông Hoàng Văn S và ông Trần Văn H mời ông Đặng Thế V (Giám đốc Công ty T) đến trụ sở Công ty HS để làm bản cam kết thỏa thuận trả nợ. Nội dung bản cam kết thể hiện tính đến ngày 25/02/2020 ông Hoàng Văn S còn nợ Công ty T số tiền 300.000.000 đồng, ông Hoàng Văn S ủy quyền cho Công ty HS, người đại diện ông Trần Văn H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Công ty T. Các bên thống nhất thỏa thuận và ký tên trong Bản cam kết, bao gồm ông Hoàng Văn S, ông Trần Văn H và ông Đặng Thế V. Thời hạn trả nợ thỏa thuận cụ thể: Kỳ trả nợ chia làm 02 lần trong tháng, trả nợ vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Mỗi lần trả tương ứng với số tiền: 10.000.000 đồng cho đến khi Công ty HS thanh toán hết số nợ 300.000.000 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên tính từ ngày 15/4/2020.

Tuy nhiên từ ngày 15/4/2020 đến nay Công ty HS chưa trả được cho Công ty T khoản tiền nào. Do đó, hiện nay Công ty T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty HS, người đại diện ông Trần Văn H trả cho Công ty T số tiền 300.000.000 đồng như đã thỏa thuận trong Bản cam kết ngày 25/02/2020 và không yêu cầu tính lãi suất.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2021 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn S trình bày

Ông Hoàng Văn S nguyên là Giám đốc Công ty HS có mối quan hệ làm ăn với Công ty T. Tính đến ngày 25/02/2020 Công ty HS còn nợ Công ty T 300.000.000 đồng là tiền mua lốp xe. Cùng ngày, ông Đặng Thế V (Giám đốc Công ty T) đến trụ sở Công ty HS mời ông Hoàng Văn S và ông Trần Văn H (Giám đốc hiện nay của Công ty HS) đến thỏa thuận làm bản cam kết thỏa thuận về việc Công ty HS và ông Trần Văn H có trách nhiệm trả thay ông Hoàng Văn S số nợ 300.000.000 đồng cho Công ty T. Các bên tự nguyện thống nhất và đồng ý ký tên vào bản cam kết chuyển giao nghĩa vụ. Từ khi chuyển giao nghĩa vụ thanh toán nợ đến nay thì ông Hoàng Văn S không biết Công ty HS đã trả tiền cho Công

ty T chưa, tuy nhiên ông Hoàng Văn S không còn liên quan gì đến số nợ trên vì đã chuyển giao toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty HS và ông Trần Văn H nên ông Sơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ bị đơn và tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn Công ty HS, người đại diện theo pháp luật ông Trần Văn H không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hoàng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn Công ty HS mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty HS, người đại diện ông Trần Văn H trả cho Công ty T số tiền 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết: Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty HS có địa chỉ trụ sở tại số 29, P, tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông và số 87, Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố 8, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông trả số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) nên theo căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty T về việc yêu cầu Công ty HS do ông Trần Văn H là người đại diện theo pháp luật phải trả số tiền 300.000.000 đồng đã cam kết trả nợ theo thỏa thuận thì đây là vụ án dân sự về việc kiện đòi tài sản. Mặc dù Công ty T và Công ty HS đều có giấy phép đăng ký kinh doanh nhưng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đòi nợ theo nội dung cam kết chuyển giao nghĩa vụ thanh toán nợ, các bên không kinh doanh nhằm

mục đích thu lợi nhuận nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án được xác định quan hệ tranh chấp là “Kiện đòi tài sản”.

- Căn cứ mở phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Công ty HS, người đại diện ông Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hoàng không chấp hành, vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày 31/12/2021 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét Bản cam kết “về việc cam kết thỏa thuận trả nợ” được ký kết ngày 25/02/2020 giữa ông Hoàng Văn S; Công ty T và Công ty HS:

[2.1] Về thẩm quyền ký kết: Ông Hoàng Văn S nguyên là Giám đốc của Công ty HS chuyển giao nghĩa vụ nợ cho ông Trần Văn H là Giám đốc mới của Công ty HS thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T, các chủ thể tham gia ký kết đều minh mẫn, tự nguyện nên về thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về hình thức và nội dung: Bản Cam kết về việc cam kết thỏa thuận trả nợ được lập thành văn bản đúng theo quy định của pháp luật. Theo nội dung trong Bản cam kết thỏa thuận qua đối chiếu xác nhận nợ bên A là ông Hoàng Văn S còn nợ bên B là Công ty T số tiền 300.000.000 đồng; bên A ông Hoàng Văn S sẽ ủy quyền cho bên C là Công ty HS, đại diện ông Trần Văn H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho bên B Công ty T; bên C là Công ty HS, đại diện ông Trần Văn H tiếp nhận các khoản nợ từ bên A ủy quyền và có trách nhiệm trả nợ cho bên B Công ty T đúng hạn, kỳ bắt đầu trả nợ lần đầu tiên là 15/04/2020. Các điều khoản trong Bản cam kết đều không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia ký kết đều được thông qua, thống nhất và tự nguyện ký tên, đóng dấu, thỏa mãn các điều kiện quy định về giao dịch dân sự theo Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 25/02/2020 ông Hoàng Văn S, ông Trần Văn H, đại diện Công ty HS và ông Đặng Thế V đại diện Công ty T có thống nhất thỏa thuận ký Bản cam kết về việc trả nợ theo bản xác nhận công nợ thực tế phát sinh. Các bên thỏa thuận tính đến ngày 25/02/2020 ông Hoàng Văn S còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền 300.000.000 đồng, ông Hoàng Văn S ủy quyền chuyển giao nghĩa vụ cho Công ty HS, người đại diện ông Trần Văn H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Công ty T. Thời hạn trả nợ thỏa thuận cụ thể: Kỳ trả nợ chia làm 02 lần trong tháng, trả nợ vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Mỗi lần trả tương ứng với số tiền: 10.000.000 đồng cho đến khi Công ty HS thanh toán hết số nợ 300.000.000 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên tính từ ngày 15/4/2020. Tuy nhiên, Công ty HS, người đại diện ông Trần Văn H đã không thực hiện việc trả nợ theo đúng cam kết nêu trên. Như vậy đủ cơ sở kết luận Công ty HS, người đại diện ông Trần Văn H đã vi phạm các điều khoản đã cam kết nên việc Công ty T

đòi nợ số tiền gốc 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 300.000.000 đồng là: $300.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 15.000.000 \text{ đồng}$. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 275, 280, 357, 370, 372 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T. **Buộc** Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại, dịch vụ HS phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất cho khoản tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại, dịch vụ HS phải nộp **15.000.000 đồng** (Mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền án phí đã nộp 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003106 ngày 26/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo đối với nội dung có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jut;
- Chi cục THADS huyện Cư Jut;
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NÔNG VĂN BÀO